TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2019/DS – ST
Ngày:05/9/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
1./ Ông Nguyễn Văn Ngư
2./ Ông Lâm Ngọc Hà
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST – DS ngày 19/02/2019; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST – DS ngày 13 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng A.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc, Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

+*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trịnh Bích T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện CT, tỉnh ST.

+ Bà Trịnh Bích T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hải A – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A CT, tỉnh ST (Ông A có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST.

-Bị đơn: Bà Lâm Thi S, sinh năm 1943. Địa chỉ: ấp H, xã PT, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng A, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hải A trình bày:*

Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành có cho bà Lâm Thị S vay khoản vay sau:

Ngày 23/02/2012, cho bà Lâm Thị S vay số tiền 25.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi heo theo chương trình cho hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn 1,17%/tháng, thời hạn cho

vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Đến thời điểm hiện nay, đối với khoảng vay này thì bà Lâm Thị S còn nợ lại 25.000.000 đồng tiền vốn vay, tiền lãi tạm tính đến ngày 17/01/2019 là 15.721.611 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo do bà Lâm Thị S thuộc diện hộ nghèo, khó khăn được khoanh nợ.

Nay đã quá thời hạn thanh toán tiền vốn và lãi vay theo khế ước vay vốn của Ngân hàng chính xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện Châu Thành với bà Lâm Thị S. Nên Ngân hàng Ayêu cầu bà Lâm Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên cho Ngân hàng để đảm bảo chính sách thu hồi nguồn vốn và thực hiện chính sách cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội tại địa phương.

*Bị đơn bà Lâm Thị S được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn bà Lâm Thị S. Xét thấy, bà Lâm Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Lâm Thị S theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 23/02/2012, Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành có cho bà Lâm Thị S vay số tiền 25.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi heo theo chương trình cho hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn 1,17%/tháng, thời hạn cho vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Sau khi vay số tiền vốn 25.000.000 đồng nêu trên thì bà Lâm Thị S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo đúng phân kỳ như khế ước nợ đã ký với Ngân hàng A huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nay đã quá thời hạn cho vay và thu hồi vốn, lãi nhưng bị đơn bà Lâm Thị S vẫn không thanh toán tiền vốn vay 25.000.000 đồng và số tiền lãi. Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện bà Lâm Thị S ra Tòa án để thu hồi tiền vốn vay và lãi để đảm bảo nguồn vốn vay nhằm thực hiện chính sách cho vay đối với các đối tượng chính sách xã hội theo chủ trương của Nhà nước tại địa phương. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Lâm Thị S yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay 25.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn còn lại của khoản vay nêu trên tính đến ngày đến ngày 17/01/2019 là 15.721.611 đồng và không yêu cầu tính

lãi phát sinh tiếp theo do bà Lâm Thị S thuộc diện hộ nghèo, khó khăn được khoanh nợ theo chính sách miễn, giảm lãi của Ngân hàng chính sách xã hội. Căn cứ các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nộp cho Tòa án như sổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội, người vay bà Lâm Thị S; Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 22/02/2012 (bút lục số 02 đến 04) được Tòa án công khai chứng cứ và bị đơn không có ý gì phản đối. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định bị đơn bà Lâm Thị S có vay của Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn còn nợ tính đến ngày 17/01/2019 là 20.696.611 đồng, nhưng bà S đã trả lãi được số tiền là 4.975.000 đồng, còn nợ lại số tiền lãi là 15.721.611 đồng và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành đã có chính sách khoanh nợ, không tính lãi phát sinh đối với người vay bà Lâm Thị S do thuộc diện hộ nghèo, khó khăn kể từ ngày 17/01/2019 cho đến nay, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến thời điểm ngày 17/01/2019 tổng cộng là 40.721.611 đồng.

Do đã quá thời hạn thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay, bị đơn bà Lâm Thị S đã vi phạm tại điểm c mục 2.2 khoản 2 về quyền và nghĩa vụ của các bên quy định trong sổ vay vốn mà giữa hai bên thỏa thuận ký kết nên Ngân hàng Akhởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị S là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ cận nghèo, người cao tuổi quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn bà Lâm Thị S yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay, tổng số tiền là 40.721.611 đồng.

2./ Buộc bà Lâm Thị S có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng A là 40.721.611 đồng *(Bốn mươi triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm mười một đồng)*. Trong đó, tiền vốn vay là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2019) là 15.721.611 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 06/9/2019 bà Lâm Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 23/02/2012 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị S là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ cận nghèo, người cao tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bà Lâm Thị S thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha